

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15/10/2019

“V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Ngô Sỹ Lượng.
2. Ông Cao Viết Mạo.

-Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Xuân Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 99/2019/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Đức B, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Đều trú tại: Xóm A, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 19/6/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Hồ Đức B vào ngày 07/6/2010 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, hay rượu chè, bài bạc, chị đã nhiều lần góp ý nhưng anh B không nghe. Do vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên chị và anh B sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Từ khi sống ly thân cho đến nay không còn ai quan tâm chăm sóc tới nhau nữa, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về nuôi con chung: Chị và anh B có hai con chung là Hồ Thị Tố U, sinh ngày

10/3/2011 và Hồ Thị Thanh H, sinh ngày 22/5/2015, vợ chồng không ai có con riêng, không nhận nuôi con nuôi.

Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung là Hồ Thị Thanh H còn con chung là Hồ Thị Tố U thì giao cho anh B trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về chia tài sản: Quá trình chung sống, vợ chồng chị không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay cũng như không vay nợ ai tài sản gì nên nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai đề ngày 10/7/2019 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hồ Đức B trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn đúng như chị H đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H đi làm ăn xa mà không chăm lo cuộc sống gia đình, mặc dù anh đã nhiều lần gọi chị H về nhưng chị H vẫn không về do chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Do đó thỉnh thoảng vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Tuy nhiên khoảng một năm nay chị H bỏ nhà đi, không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Từ khi sống ly thân cho đến nay không còn ai quan tâm, chăm sóc tới nhau nữa. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn vì con cái.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh có hai con chung là Hồ Thị Tố U, sinh ngày 10/3/2011 và Hồ Thị Thanh H, sinh ngày 22/5/2015, không ai có con riêng, không nhận nuôi con nuôi đúng như chị H đã trình bày.

Nay nếu phải ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Vợ chồng anh không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay cũng như không vay nợ ai tài sản gì nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hồ Đức B.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng một con chung của chị H, anh B là Hồ Thị

Thanh H, sinh ngày 22/5/2015 đến lúc con chung trưởng thành. Giao cho anh Hồ Đức B trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng một con chung của chị H, anh B là Hồ Thị Tố U, sinh ngày 10/3/2011 theo nguyện vọng của con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H, anh B đều không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về chia tài sản chung: Chị H, anh B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị H phải chịu toàn bộ án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với anh Hồ Đức B. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa.

Bị đơn anh Hồ Đức B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh B vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Đức B, đăng ký kết hôn vào ngày 07/6/2010 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Do đó hôn nhân giữa chị H và anh B là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị H thì nguyên nhân mâu thuẫn do anh B không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, hay rượu chè, bài bạc, chị đã nhiều lần góp ý nhưng anh B không nghe. Tuy nhiên anh B cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H đi làm ăn xa mà không chăm lo cuộc sống gia đình, mặc dù anh đã nhiều lần gọi chị H về nhưng chị H vẫn không về do chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên anh B không đồng ý ly hôn với chị H.

Xét tại bản khai đề ngày 10/7/2019 và Biên bản lấy lời khai của anh B ngày 17/7/2019, thì anh B đồng ý ly hôn với chị H vì tình cảm vợ chồng không còn. Tuy nhiên tại phiên hòa giải thì anh B không đồng ý ly hôn với chị H là vì con cái, điều đó chứng tỏ anh B không còn tình cảm với chị H. Việc anh B cho rằng chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nhưng anh B không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh và anh B cũng không đưa ra được biện pháp khắc phục tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Mặt khác từ khi vợ chồng sống ly thân thì chị H, anh B đã không còn ai quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nữa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh B tại địa phương xác định quá trình chung sống chị H và anh B có xảy ra mâu thuẫn nên chị H, anh B đã sống ly thân khoảng một năm nay và khả năng để chị H, anh B đoàn tụ là không khả thi. Xét hôn nhân giữa chị H, anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị H được ly hôn với anh B.

2.2. *Về nuôi con chung*: Chị H, anh B có hai con chung là Hồ Thị Tố U, sinh ngày 10/3/2011 và Hồ Thị Thanh H, sinh ngày 22/5/2015, không ai có con riêng, không nhận nuôi con nuôi.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng một con chung là Hồ Thị Thanh H, sinh ngày 22/5/2015. Anh B yêu cầu Tòa án giải quyết được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả hai con chung vì hai con chung ở với anh từ nhỏ, nên không thể tách rời. Chị H và anh B đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị H, anh B đều có công việc thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Quá trình Tòa án xác minh tại địa phương cũng như trên cơ sở xem xét ý kiến của Phòng lao động thương binh và xã hội UBND thị xã Thái Hòa đã xác định được trong quá trình chung sống anh B và chị H đều không có hành vi đánh đập, ngược đãi con chung. Do đó cần giao cho mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung. Hiện tại Hồ Thị Tố U đã hơn 8 tuổi và có nguyện vọng được ở với anh B do đó cần giao Hồ Thị Tố U, sinh ngày 10/3/2011 cho anh B trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Còn con chung Hồ Thị Thanh H, sinh ngày 22/5/2015, còn nhỏ nên giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị H, anh B đều không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

2.3. *Về chia tài sản*: Chị H, anh B đều thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án).

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hồ Đức B.

2. *Về nuôi con chung*:

2.1. Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng một con chung của chị H, anh B là Hồ Thị Thanh H, sinh ngày 22/5/2015, đến lúc con chung trưởng thành.

Giao cho anh Hồ Đức B trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng một con chung của chị H, anh B là Hồ Thị Tố U, sinh ngày 10/3/2011, đến lúc con chung trưởng thành.

2.2. Không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

2.3. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.4. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về chia tài sản*: Chị H, anh B đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000600 ngày 20/6/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (chị H đã nộp đủ tiền án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Anh Hồ Đức B vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND xã N (để ghi vào sổ hộ tịch, giấy CNKH số 23 ngày 07/6/20110);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên